

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **89/2019/HSPT**
Ngày: 30/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Trúc và ông Trần Minh Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:

Ông Huỳnh Văn Tám – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 30 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 84/2019/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo Trần Văn Dự do có kháng cáo của bị cáo, bị hại và nguyên đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 62/2019/HS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Văn D (tên gọi khác: Thừa), sinh năm 1987; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn Chính Nghĩa, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Lái xe, trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thúc, sinh năm 1938 và bà Nguyễn Thị Minh Yên, sinh năm 1942; có vợ: Nguyễn Thị Thanh Minh, sinh năm 1990; và 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Minh H, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn Chính Nghĩa, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn Chính Nghĩa, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và nguyên đơn dân sự: Ông Nguyễn Khả Thành – Luật sư, Văn phòng Luật sư Nguyễn Khả Thành, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/3/2019, Trần Văn D gọi điện hẹn gặp Ngô Vô Ưu T tại quán cơm Hồng Cúc thuộc thôn Chính Nghĩa, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên để giải quyết. Khi đi, D cầm theo 01 cái rựa, còn T chở vợ là Nguyễn Thị Bích N đến gần quán cơm Hồng Cúc, nhìn thấy D cầm rựa nên T và N bỏ xe chạy. D cầm rựa đuổi theo, dùng băng rựa đánh một cái vào vùng đùi trái của Nhuận gây sưng nề, rồi tiếp tục cầm rựa đuổi theo T. Nguyễn Minh (em rể N), đi xe đạp đến thì bị D cầm rựa chém một cái từ trên xuống, H đưa xe đạp lên đỡ nhưng bị cái móc rựa đánh trúng vào vùng tai phải gây sưng nề. Dự bị H, T không chế giao Công an xã An Phú.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số : 156/TgT và 157/TgT ngày 29/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tỷ lệ thương tích của Nguyễn Minh Hòa là 05% và Nguyễn Thị Bích Nhuận là 00%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2019/HSST ngày 30/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tuyên bị cáo Trần Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điểm a, i, Khoản 1 Điều 134; Điểm i, s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Phạt: Trần Văn D – 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 357 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trần Văn D phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Minh H 14.483.499đ (Mười bốn triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng) và bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bích N 8.536.923đ (Tám triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi ba đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/10/2019, bị hại có đơn kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo và phải bồi thường 22.569.000đ.

Ngày 03/10/2019, nguyên đơn dân sự đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo và phải bồi thường 16.006.923đ.

Ngày 11/10/2019, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Dư, bị hại Nguyễn Minh H và nguyên đơn dân sự Nguyễn Thị Bích N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và thừa nhận tình tiết vụ án diễn ra như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng; bị cáo tha thiết xin lỗi người bị hại, nguyên đơn dân sự; bị hại Nguyễn Minh H, nguyên đơn dân sự Nguyễn Thị Bích N yêu cầu xử lý bị cáo theo pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo – Sửa bản án sơ thẩm; phạt bị cáo Trần Văn D 06 tháng tù.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và nguyên đơn dân sự cho rằng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo không ăn năn hối cải, không bồi thường thiệt hại cho người bị hại và nguyên đơn dân sự. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại và nguyên đơn dân sự về tăng hình phạt và bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngô Vô Ưu T chồng của Nguyễn Thị Bích N thừa nhận, có ngoại tình và nhiều lần quan hệ tình dục với Nguyễn Thị Thanh M - vợ bị cáo Trần Văn D - thời gian kéo dài khoảng bốn tháng thì bị N phát hiện (Bút lục 94); từ đó giữa N và M lên mạng xã hội Facebook nói xấu, chửi bới nhau, dẫn đến gia đình hai bên mâu thuẫn. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 29/3/2019, vợ chồng Ngô Vô Ưu T và Nguyễn Thị Bích N đến khu vực gần quán cơm Hồng Cúc thuộc thôn Chính Nghĩa, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, gặp Trần Văn Dư để giải quyết mâu thuẫn; N bị D dùng băng rựa đánh vào vùng đùi trái gây thương tích, tỷ lệ 00%, Nguyễn Minh H (em rể Nhuận) đi xe đạp đến, bị D chém nên đưa xe lên đỡ thì bị mũi rựa móc trúng vùng tai phải gây thương tích, tỷ lệ 05%. D bị H và T xông vào không chế cũng bị trên 20 vết thương trên cơ thể (Bút lục 48, 49); nhưng D có đơn từ chối giám định và không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự (Bút lục 57). Mặc dù, giữa bị cáo Trần Văn D với người bị hại Nguyễn Minh H không hề mâu thuẫn và thương tích của người bị hại dưới 11%, nhưng bị cáo sử dụng rựa để gây án, là phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a, i, Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác trái pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – an toàn xã hội tại địa phương, nên cấp sơ

thẩm đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên, nguyên nhân xảy ra vụ án xuất phát từ mâu thuẫn của hai gia đình nhưng chưa được giải quyết ổn thỏa, bức xúc với những lời đàm tiếu có vợ ngoại tình ở địa phương nơi cư trú, làm bị cáo mất bình tĩnh. Bên cạnh đó, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thương tích của người bị hại do bị cáo gây ra chỉ bị sưng nề, được đánh giá tổn thương 05% là thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo; tại cấp phúc thẩm cung cấp tài liệu chứng minh đã bồi thường đủ cho bị hại Nguyễn Minh H 14.483.499đ, cho nguyên đơn dân sự Nguyễn Thị Bích N 8.536.923đ; tổng cộng 23.020.422đ như quyết định bản án sơ thẩm đã tuyên; tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin lỗi người bị hại, nguyên đơn dân sự là thể hiện thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các Điểm b, h, i, s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, trong đó có tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ, nhưng không cho bị cáo hưởng án treo là nghiêm khắc; mặt khác Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp cho người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo là không cần thiết, nên không chấp nhận; để tạo điều kiện cho vợ chồng bị cáo nhanh chóng hàn gắn tình cảm và thể hiện sự khoan hồng, bao dung của pháp luật, nên chấp nhận toàn bộ kháng cáo, cho bị cáo được hưởng chính sách hình sự tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đảm bảo răn đe, giáo dục và ngăn ngừa tội phạm.

[3] Về trách nhiệm dân sự : Trên cơ sở đánh giá thiệt hại thực tế, xem xét yêu cầu, đối chiếu với các tài liệu và chi phí điều trị thương tích hợp lý của người bị hại và nguyên đơn dân sự. Bản án sơ thẩm đã bị cáo Trần Văn D phải bồi thường khoản tiền thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại Nguyễn Minh H gồm: Tiền viện phí 883.499đ; tiền thuốc 1.000.000đ; tiền bồi dưỡng 13 ngày 1.300.000đ; tiền bị mất thu nhập trong thời gian nằm viện: 3.250.000đ; tiền bị mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian nằm viện 03 ngày 600.000đ; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 05 tháng lương cơ sở 7.450.000đ; tổng cộng 14.483.499 đồng. Bồi thường cho Nguyễn Thị Bích N các khoản: tiền viện phí 1.056.923đ; tiền thuốc 1.000.000đ; tiền bồi dưỡng 1.000.000đ; tiền bị mất thu nhập trong thời gian nằm viện 1.000.000đ; tiền thu nhập bị giảm sút 500.000đ; tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh 1.000.000đ; tiền bù đắp tổn thất tinh thần 02 tháng lương cơ sở 2.980.000đ; tổng cộng 8.536.923 đồng là đã tính đúng, tính đủ các khoản thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm do pháp luật quy định. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại, nguyên đơn dân sự, mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần bồi thường.

[4] Số tiền 23.020.422 đồng do bị cáo nộp tại Biên lai thu tiền số 0002111 ngày 28/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa. Hoàn trả cho người bị

hại Nguyễn Minh H 14.483.499 đồng; nguyên đơn dân sự bà Nguyễn Thị Bích N 8.536.923 đồng.

[5] Bị cáo kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm e, Khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị cáo ; Không chấp nhận kháng cáo của bị hại, nguyên đơn dân sự – Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Áp dụng Điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điểm b, h, i, s, Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Phạt: Bị cáo Trần Văn D – 06 (Sáu) tháng tù; cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã An Phú, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm bồi thường dân sự;

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Trần Văn D phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại Nguyễn Minh H số tiền 14.483.499đ (*Mười bốn triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng*); cho nguyên đơn dân sự bà Nguyễn Thị Bích N số tiền 8.536.923đ (*Tám triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi ba đồng*).

Hoàn trả cho bị hại Nguyễn Minh H số tiền 14.483.499đ (*Mười bốn triệu, bốn trăm tám mươi ba nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng*); cho nguyên đơn dân sự bà Nguyễn Thị Bích N số tiền 8.536.923đ (*Tám triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, chín trăm hai mươi ba đồng*). Do bị cáo Trần Văn D đã nộp 23.020.422 đồng tại Biên lai thu tiền số 0002111 ngày 28/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

Bị cáo Trần Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng (1);
- VKSNDCC tại Đà Nẵng (1);
- TAND Tp Tuy Hòa (2);
- Chi cục THADS Tp Tuy Hòa (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND Tp Tuy Hòa (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng

